

BÀI ÔN LUYỆN CUỐI KÌ I
TOÁN – Lớp 3

Họ và tên:.....

Lớp 3.....

Thời gian:

Ngày.....tháng năm

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Kết quả của phép tính $186 : 6$ là:

- A. 30 B. 31
C. 21 D. 36

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: $7\text{m } 4\text{cm} = \quad \text{cm}$ là:

- A. 74 B. 740
C. 704 D. 7004

Câu 3. Sắp xếp các số: **382, 501, 199, 390** theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 501, 390, 382, 199
B. 199, 390, 382, 501
C. 199, 382, 390, 501
D. 382, 390, 199, 501

Câu 4. Trong phép chia cho **6**, số dư lớn nhất có thể là:

- A. 6 B. 5
C. 4 D. 7

Câu 5. Giá trị của biểu thức $840 - 240 : 4$ là:

- A. 150 B. 600
C. 780 D. 200

Câu 6. Một cuộn dây dài 56m. Bác thợ điện đã cắt đi một đoạn nên độ dài cuộn dây giảm đi **7 lần** so với lúc đầu. Hỏi bác thợ đã cắt đi đoạn dây dài bao nhiêu mét?

- A. 8m B. 49m
C. 7m D. 48m

PHẦN 2. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 7. Đặt tính rồi tính:

a) $345 + 218$

b) $724 - 509$

c) 114×5

d) $456 : 8$

.....
.....
.....

Câu 8. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a): 6 = 15

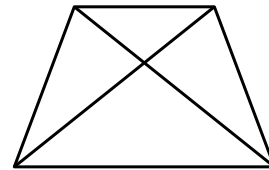
b)x 4 = 120

Câu 9. Điền số thích hợp vào chỗ chấm. Hình vẽ

bên có:

. hình tam giác.

. hình tứ giác.



Câu 10. Người ta xếp 540 cái cốc vào các hộp, mỗi hộp 6 cái. Sau đó xếp các hộp vào các thùng, mỗi thùng 9 hộp. Hỏi xếp được tất cả bao nhiêu thùng cốc?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 11. Tìm một số, biết rằng số tròn chục bé nhất có ba chữ số **kém** số đó 352 đơn vị.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Câu 12 Cho các số 1, 4, 0, 8

Từ các số đã cho, lập tất cả các số lẻ có 3 chữ số khác nhau.

Bài giải

.....

.....

.....

.....